QUY TRÌNH VẬN HÀNH CHUẨN · LUỒNG WF-T06 / WF-T07: XE ĐẨY 5S, KHO TẠP VỤ & AN TOÀN ĐIỆN

# SOP-TVP-18 · Vận hành xe đẩy 3 tầng 5S, an toàn kho tạp vụ và kiểm tra thiết bị điện RCD

**SOP-TVP-18**
Phiên bản 3.0

Chuẩn hóa sơ đồ xe đẩy tạp vụ 3 tầng 5S (tách sạch bẩn, cấm đồ ăn uống cá nhân và cấm đặt chìa khóa trên xe theo `JC-TVP-02`), quy chuẩn an toàn và an ninh kho tạp vụ (**3 Đóng – 1 Kiểm**, khoảng trống đầu phun Sprinkler **≥ 45 cm**, khay tràn **≥ 110%**, phòng cháy giẻ tẩm dầu), quy trình kiểm tra **5 điểm an toàn thiết bị điện** trước khi cắm điện qua bộ chống giật **RCD ≤ 30 mA** kèm thẻ đỏ **HỎNG · CẤM SỬ DỤNG (LOTO)** và thao tác gom rác chống đứt tay.

WF-T06 / WF-T07 · Xe đẩy 3 tầng 5S | Kho 3 Đóng – 1 Kiểm · Sprinkler ≥ 45 cm | Khay tràn ≥ 110% · Vòi rửa mắt & PCCC | RCD ≤ 30 mA · 5 điểm điện & Thẻ đỏ LOTO

## MỤC 1 KHUNG KIỂM SOÁT TÀI LIỆU

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Mã tài liệu** | `SOP-TVP-18` | **Phiên bản và hiệu lực** | v3.0 · Hiệu lực từ 19/11/2026 |
| **Đơn vị phát hành** | Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG (K57/10 Giang Văn Minh, Hòa Thuận Tây, Hải Châu, Đà Nẵng) | **Phạm vi áp dụng** | Toàn bộ xe đẩy tạp vụ 3 tầng, tủ hóa chất, phòng kho tạp vụ tầng/trung tâm và máy hút bụi, máy chà sàn, máy thổi thảm tại Điểm nhỏ (1–2 NV) và Điểm lớn (≥ 3–5 NV) |
| **Bộ phận chủ trì** | Phòng Kỹ thuật và Chất lượng (QA/HSE) | **Người phê duyệt** | Đại diện Pháp luật: Ms. Mỹ Anh |
| **Chu kỳ rà soát** | Định kỳ 06 tháng/lần hoặc ngay sau khi phát sinh sự cố rò điện, PCCC kho, mất chìa khóa hay bổ sung thiết bị mới | **Kênh hỗ trợ 24/7** | Hotline và Zalo: **0905 751 566** · Email: danangadv@gmail.com |
| **Quy chuẩn và pháp lý áp dụng** | Quy chuẩn nội bộ `SAH-MAN-07`, `SAH-RSK-10`, `SAH-STD-00`, `SAH-CHM-08` · **QCVN 18:2021/BXD** (An toàn điện thiết bị cầm tay, chống giật) · **QCVN 02:2019/BYT** (Kiểm soát bụi hô hấp) · **NĐ 44/2016/NĐ-CP** (Huấn luyện Nhóm 4 ≥ 16h, làm cao > 2 m `SAH-FRM-04`) · **NĐ 113/2017/NĐ-CP** (SDS 16 mục, GHS) · **NĐ 45/2022/NĐ-CP** & **TT 02/2022/TT-BTNMT** · **BLLĐ 2019** (Đ.127, 29, 129, 130, 102(3)) · **BLDS 2015 Đ.393** · **NĐ 13/2023/NĐ-CP**. | | |

## MỤC 2 THỰC TẾ HIỆN TRƯỜNG VÀ MỤC TIÊU QUẢN TRỊ XE ĐẨY, KHO VÀ ĐIỆN

Đi kiểm tra thực tế ở nhiều tòa nhà văn phòng tại Đà Nẵng, ba lỗi dễ dẫn đến tai nạn và mất an ninh nhất lại không nằm ở kỹ thuật lau bàn hay chà sàn, mà nằm ngay trong phòng kho và trên chiếc xe đẩy hằng ngày: nhân viên bỏ chai nước uống cá nhân lẫn bên cạnh bình xịt hóa chất hoặc đặt chùm chìa khóa, thẻ từ ngay trên khay xe đẩy rồi đẩy đi qua khu công cộng; kho tạp vụ chất thùng giấy đụng sát trần che lấp đầu phun chữa cháy tự động (Sprinkler) hay bỏ giẻ ướt dính dầu sáp vào túi nilon buộc kín dễ gây tự bốc cháy; và máy hút bụi bị sứt vỏ dây điện được quấn tạm băng keo đen cắm vào ổ tường ẩm mà không thử qua thiết bị chống giật. Quy trình **SOP-TVP-18** thiết lập bốn lớp bảo vệ tại gốc:

- **Tách sạch và bẩn rõ ràng trên xe đẩy 3 tầng 5S:** Tầng trên chỉ chứa khăn sạch gấp **8 mặt** 4 màu và bình xịt tem 6 trường; tầng giữa chứa vật tư bổ sung (< 20% dự phòng); tầng đáy chứa xô và hóa chất nặng có khay chống tràn; tách túi khăn bẩn khỏi túi rác và cấm tuyệt đối đồ ăn uống cá nhân cùng chìa khóa trên xe đẩy.
- **Giữ kho tạp vụ an toàn PCCC và khóa kín liên tục:** Thực hiện nhất quán **3 Đóng – 1 Kiểm**, giữ trống khoảng cách từ đỉnh kệ cao nhất đến trần/đầu phun Sprinkler **≥ 45 cm**, đặt can hóa chất trên khay hứng tràn **≥ 110%** và bố trí vòi rửa mắt, bình PCCC trong tầm với tức thì.
- **Kiểm tra 5 điểm thiết bị điện và nút TEST RCD ≤ 30 mA trước khi cắm điện:** Loại bỏ triệt để thói quen dùng dây nối băng keo tạm; hễ phát hiện bất kỳ lỗi nào trong 5 điểm kiểm tra phải gắn ngay thẻ đỏ **HỎNG · CẤM SỬ DỤNG (LOTO)** và ghi nhận vào `BM-TVP-10`.
- **Thu gom rác an toàn không nhấn tay chân:** Không bao giờ dùng tay trần hay chân ấn nén túi rác, rung lắc kiểm tra túi nghi ngờ mảnh sắc nhọn trước khi nhấc khỏi thùng để phòng đứt tay và phơi nhiễm.

## MỤC 3 PHẠM VI ÁP DỤNG THEO QUY MÔ ĐIỂM VÀ CÁC HÀNH VI BỊ CẤM

| Phân hạng công trình | Chuẩn bị kho 5S, xe đẩy và thiết bị RCD | Kiểm tra đầu ca, bảo trì và lưu vết |
|---|---|---|
| **Điểm nhỏ (1–2 NV)** Văn phòng đại diện, phòng giao dịch, tầng thuê lẻ | 01 tủ kho có khóa an toàn, khay hứng tràn ≥ 110% dung tích can 5L lớn nhất, thẻ trực quan `JC-TVP-01` và **JC-TVP-02** dán mặt trong cánh tủ; 01 bộ dụng cụ hoặc xe đẩy gọn tách vùng; 01 cục chống giật di động **RCD ≤ 30 mA** cho máy hút bụi/máy hút nước. | Nhân viên kiểm tra 5 điểm dây nguồn và bấm nút **TEST RCD** trước mỗi lần dùng máy; cuối ca rửa úp ngược xô, phơi úp đầu lau, gửi 5 ảnh góc chốt ca (có ảnh góc tủ kho gọn sạch không lộ hồ sơ mật theo **NĐ 13/2023/NĐ-CP**). |
| **Điểm lớn (≥ 3–5 NV)** Tòa nhà hạng A, Ngân hàng, FDI, Khu công nghệ cao | Phòng kho trung tâm khóa tự động hoặc khóa từ kiểm soát ra vào; vạch giới hạn Sprinkler **≥ 45 cm** kẻ rõ trên tường; vòi rửa mắt/rửa tay sơ cứu và bình PCCC đặt sát cửa kho; xe đẩy 3 tầng 5S theo từng tổ; Khu Đỏ cách ly máy hỏng; bảng kiểm BM-TVP-10 treo tại kho. | Tổ trưởng kiểm tra chéo nút **TEST RCD ≤ 30 mA**, khoảng trống Sprinkler, khay chống tràn và ký xác nhận trên **BM-TVP-10** hằng ngày; phát hiện thiết bị lỗi lập tức treo thẻ đỏ **HỎNG · CẤM SỬ DỤNG (LOTO)** đưa vào Khu Đỏ và gọi Hotline **0905 751 566**. |

**CÁC HÀNH VI NGHIÊM CẤM TUYỆT ĐỐI VỀ XE ĐẨY, KHO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN:**
(1) **CẤM để đồ ăn uống cá nhân chung trên xe đẩy hoặc trong tủ hóa chất:** Không đặt chai nước lọc, bình trà, hộp cơm lên bất kỳ tầng nào của xe đẩy tạp vụ. (2) **CẤM đặt chìa khóa, thẻ từ tòa nhà lên xe đẩy (JC-TVP-02):** Chìa khóa và thẻ từ phải đeo trực tiếp trên đai lưng nhân viên suốt ca. (3) **CẤM chất đồ trong kho làm khoảng trống dưới đầu phun Sprinkler < 45 cm** và **CẤM bỏ giẻ ướt dính dầu/sáp vào túi kín** gây nguy cơ tự cháy. (4) **CẤM cắm điện máy móc có dây sứt vỏ, quấn băng keo đen tạm, mất chốt tiếp địa hoặc bấm nút TEST trên RCD ≤ 30 mA không nhảy;** cấm tự ý đấu nối sửa điện và cấm dùng tay thử rò điện vỏ máy. (5) **CẤM dùng tay trần hoặc chân ấn nén rác trong thùng/túi rác.**


**PHẠM VI DỊCH VỤ · CHUẨN HÓA KHO 5S, XE ĐẨY TẠP VỤ & AN TOÀN ĐIỆN CÔNG TRÌNH** **Quản trị dụng cụ và an toàn lao động thực địa**

Vận hành đồng bộ xe đẩy 3 tầng 5S, kho tạp vụ chuẩn phòng cháy và kiểm tra 5 điểm thiết bị điện qua bộ chống giật **RCD ≤ 30 mA** là tiêu chuẩn bắt buộc đối với toàn bộ đội ngũ **dịch vụ tạp vụ văn phòng tại Đà Nẵng** và hợp đồng **cung cấp nhân viên vệ sinh thường trực** tại các tòa nhà, ngân hàng, nhà máy FDI. Quý doanh nghiệp cần đánh giá tổng thể hệ thống mặt bằng, thiết bị và định biên nhân sự có thể tham khảo gói **dịch vụ vệ sinh văn phòng chuyên nghiệp** cùng **bảng báo giá dịch vụ vệ sinh văn phòng chi tiết**.

**Dịch vụ tạp vụ văn phòng →** **Cung cấp nhân viên vệ sinh →** **Dịch vụ vệ sinh văn phòng →**

**Báo giá dịch vụ vệ sinh văn phòng →**


## MỤC 4 PHÂN VAI VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

| Vai trò phụ trách | Trách nhiệm trước và trong ca làm việc | Kiểm tra, bảo trì và bàn giao cuối ca |
|---|---|---|
| **Đại diện Pháp luật (Ms. Mỹ Anh)** | Phê duyệt trang bị xe đẩy 3 tầng 5S, khay chống tràn, thiết bị chống giật **RCD ≤ 30 mA** và thẻ đỏ LOTO cho toàn bộ công trình. | Đảm bảo **Quyền Dừng Việc An Toàn** khi nhân sự phát hiện máy rò điện; xử lý trách nhiệm vật chất đúng **BLLĐ 2019 (Đ.127, 129, 130, 102(3))**. |
| **Phòng Kỹ thuật và Chất lượng (QA/HSE)** | Ban hành chuẩn kho Sprinkler ≥ 45 cm, danh mục 5 điểm kiểm tra thiết bị điện trên **BM-TVP-10**, hồ sơ **SDS 16 mục** và bảo trì kỹ thuật thiết bị lỗi. | Kiểm tra đột xuất an toàn kho và xe đẩy hàng tuần/tháng; tiếp nhận máy dán thẻ đỏ **HỎNG · CẤM SỬ DỤNG (LOTO)** để sửa chữa hoặc thay mới tại xưởng. |
| **Tổ trưởng / Giám sát tuyến** | Kiểm tra bố trí xe đẩy 3 tầng đầu ca, kiểm tra **RCD ≤ 30 mA**, nhắc nhở không mang đồ ăn/chìa khóa lên xe; cấp đổi dụng cụ mòn 50%. | Kiểm tra cuối ca tình trạng vệ sinh xe đẩy, phơi úp đầu lau, khóa cửa kho **3 Đóng – 1 Kiểm**, rà khoảng trống Sprinkler và ký chốt trên **BM-TVP-10**. |
| **Nhân viên Tạp vụ / Thường trực** | Xếp đúng 3 tầng xe đẩy 5S, kiểm tra đủ 5 điểm dây điện + bấm nút **TEST RCD** trước mỗi lần dùng máy; thu gom rác không nhấn tay/chân. | Xả xô vào phễu kỹ thuật, vệ sinh xe đẩy, phơi úp đầu lau, tách túi khăn bẩn 4 màu chuyển giặt **≥ 60 °C**, rút phích cuộn dây hình số 8 và khóa kho khi rời đi. |

## MỤC 5 TIÊU CHUẨN XE ĐẨY 3 TẦNG 5S, AN TOÀN KHO TẠP VỤ VÀ 5 ĐIỂM KIỂM TRA ĐIỆN RCD

### 5.1. Sơ đồ cố định xe đẩy tạp vụ 3 tầng 5S (Tách sạch bẩn và kỷ luật an ninh)

| Vị trí trên xe đẩy | Vật tư và dụng cụ được phép đặt | Quy tắc sắp xếp và điều cấm tuyệt đối |
|---|---|---|
| **Tầng trên cùng** (Tầng sạch) | Khăn microfiber sạch gấp **8 mặt** chia 4 màu ( ▲ ĐỎ , ● VÀNG , ■ XANH LÁ , ◆ XANH DƯƠNG ); bình xịt thứ cấp dán đủ tem 6 trường `BM-TVP-03`; kẹp sổ kiểm tra. | Quay vòi bình xịt thống nhất một chiều; kiểm hạn pha bình xịt ≤ 24 giờ. **CẤM đặt chai nước uống, đồ ăn cá nhân** và **CẤM đặt chìa khóa/thẻ từ** lên tầng trên xe đẩy (**JC-TVP-02**). |
| **Tầng giữa** (Vật tư bổ sung) | Vật tư thay thế định mức **< 20%** (cuộn giấy vệ sinh, giấy lau tay, túi rác các cỡ, xà phòng rửa tay bổ sung); dụng cụ gạt kính, chổi quét bụi cầm tay, ki hốt. | Sắp thẳng hàng gọn gàng không nhô khỏi thành khay; không chất quá tải làm khuất tầm nhìn khi đẩy xe qua hành lang hoặc góc cua thang máy. |
| **Tầng dưới cùng** (Tầng đáy chịu tải) | Xô 2 ngăn (nước sạch riêng và ngăn vắt nước bẩn riêng) hoặc bộ xô phân màu; can hóa chất dự phòng nặng đặt trong **khay chống tràn**; hộp chứa riêng chổi cọ WC ▲ ĐỎ . | Tuyệt đối không đưa chổi cọ WC lên tầng giữa hoặc tầng trên; tổng tải nước trong xô di chuyển không vượt quá tầm kiểm soát an toàn của cổ tay và thắt lưng. |
| **Hai bên sườn xe** (Tách bẩn và rác) | Sườn phải móc 02 biển chữ A cảnh báo sàn ướt và kẹp gắp dài; sườn trái treo riêng **túi lưới thu hồi khăn bẩn** (tách ngăn 4 màu) và **túi thu gom rác**. | Túi đựng khăn bẩn và túi rác phải tách ranh giới hoàn toàn, không bỏ lẫn rác ướt vào túi khăn chờ giặt **≥ 60 °C**; không dùng thành xe đẩy húc mở cửa phòng. |

### 5.2. Chuẩn an toàn, PCCC và an ninh kho tạp vụ (3 Đóng – 1 Kiểm)

**An toàn PCCC, Sprinkler ≥ 45 cm và chống tự cháy giẻ**

- **Khoảng trống dưới đầu phun Sprinkler ≥ 45 cm:** Đỉnh vật tư hoặc kệ cao nhất trong kho luôn phải giữ khoảng trống **≥ 45 cm** tính xuống từ trần/đầu phun chữa cháy tự động; dán vạch giới hạn đỏ ngang tường để dễ kiểm soát bằng mắt.
- **Khay chống tràn ≥ 110%:** Mọi can hóa chất lỏng nặng đặt tại tầng kệ thấp dưới tầm ngực, nằm gọn trong khay chống tràn có thể tích hứng tối thiểu **110%** thể tích can lớn nhất.
- **Phòng cháy giẻ tẩm dầu/sáp:** Tuyệt đối không vo cục hay cất giữ giẻ ướt tẩm dầu, sáp đánh bóng hay dung môi vào túi kín/thùng đóng nắp (gây tích nhiệt tự cháy); phải xả sạch hoặc tách gửi giặt nhiệt **≥ 60 °C**.

**An ninh kho 3 Đóng – 1 Kiểm, rửa mắt sơ cứu và PCCC**

- **An ninh cửa kho luôn khóa:** Cửa kho lắp cơ cấu tự đóng hoặc khóa tay nắm; khi nhân sự đẩy xe ra ngoài khu vực kho bắt buộc đóng khóa kín, không cho người không phận sự vào kho.
- **Thiết bị ứng cứu tại chỗ:** Treo bảng kiểm hóa chất và tập **SDS 16 mục** ngang tầm mắt; đặt vòi rửa mắt/rửa tay sơ cứu sạch thông thoáng và bố trí **bình chữa cháy PCCC** ngay gần cửa kho, không chất đồ che chắn lối tiếp cận bình.
- **Quy tắc cuối ngày 3 Đóng – 1 Kiểm:** (1) Đóng kín cửa sổ kho; (2) Khóa cửa kho chắc chắn; (3) Tắt đèn và quạt phụ trợ (giữ quạt thông gió nếu kho hóa chất yêu cầu); (4) Kiểm tra vặn đóng kín mọi vòi cấp nước.

### 5.3. Năm điểm kiểm tra bắt buộc thiết bị điện trước khi cắm điện (BM-TVP-10)

| Điểm | Bộ phận thiết bị kiểm tra | Tiêu chuẩn đạt an toàn khi kiểm trực tiếp | Dấu hiệu lỗi → Dán thẻ đỏ LOTO ngay |
|---|---|---|---|
| **1** | **Vỏ dây nguồn toàn chiều dài** | Kéo thẳng dây kiểm tra suốt chiều dài từ thân máy tới phích: vỏ bọc nguyên vẹn, mềm dẻo, không sứt gãy xoắn gập. | Vỏ dây trầy xước lộ lõi đồng, có vết nối quấn băng keo đen tạm hoặc dập nát do bị kẹp bánh xe/cửa. |
| **2** | **Phích cắm, chốt tiếp địa và cổ chống gập** | Phích cắm nguyên khối, không cháy xém, đầy đủ chốt tiếp địa (với máy 3 chấu), cổ cao su chống gập ôm sát vỏ dây. | Phích lỏng lẻo, nứt vỏ nhựa, bị bẻ mất chốt tiếp địa hoặc tuột cổ chống gập làm hở dây màu bên trong. |
| **3** | **Nút công tắc và tay cầm điều khiển** | Bề mặt công tắc, cò bấm và tay cầm cách điện khô ráo hoàn toàn, bấm bật tắt nảy dứt khoát. | Công tắc dính kẹt, nứt vỡ lớp cao su bọc chống nước, tay cầm ẩm ướt hóa chất hoặc có mùi khét nhẹ. |
| **4** | **Túi lọc, ống hút và màng lọc HEPA H13** | Túi bụi rỗng dưới 2/3, khoang kín khớp gioăng; màng lọc **HEPA H13** nguyên vẹn không rách thủng (giữ bụi silic/mịn đạt **QCVN 02:2019/BYT**). | Túi lọc bục rách làm phì bụi ngược ra cửa xả gió, ống hút thủng hở hoặc thùng máy hút nước rò rỉ nước ra ngoài vỏ. |

| Điểm | Bộ phận thiết bị kiểm tra | Tiêu chuẩn đạt an toàn khi kiểm trực tiếp | Dấu hiệu lỗi → Dán thẻ đỏ LOTO ngay |
|---|---|---|---|
| 5 | **Thử nút TEST trên bộ chống giật RCD/ELCB ≤ 30 mA** | Cắm bộ chống giật **RCD ≤ 30 mA** trước khi nối máy chạy vùng ẩm; nhấn nút **TEST** thấy lẫy ngắt điện tức thì, sau đó nhấn RESET mới vận hành. | Nhấn nút **TEST** không ngắt mạch, đóng cắt chập chờn hoặc làm nhảy cầu dao tổng khi không tải. |

## MỤC 6 QUY TRÌNH VẬN HÀNH TỪNG BƯỚC VÀ ĐIỂM DỪNG KIỂM TRA BẮT BUỘC

**BƯỚC 1** **Sắp xếp kho 5S, chuẩn bị xe đẩy 3 tầng đầu ca và pha hóa chất vòi 15 mL** **Trách nhiệm: Nhân viên Tạp vụ**

- Mở kho kiểm nhanh vạch Sprinkler **≥ 45 cm**, khay tràn hóa chất **≥ 110%** khô sạch và vòi rửa mắt/bình PCCC thông thoáng.
- Pha dung dịch chuẩn bằng vòi **15 mL**: **9–12 mL/L** (3–4 nhấn × 15 mL / 5L) cho lau trung tính `SAH-C01`, **18–24 mL/L** (6–8 nhấn × 15 mL / 5L) cho bẩn nặng hoặc dầu mỡ Pantry `SAH-C02` (pH 8,5–10), và `SAH-C04` Quat (≤ 200 ppm mặt thực phẩm Pantry; 0,1–0,3% / 400–800 ppm điểm chạm). Dán nhãn 6 trường **BM-TVP-03** trên bình thứ cấp.
- Xếp gọn 3 tầng xe đẩy đúng sơ đồ Mục 5.1; đeo chùm chìa khóa/thẻ từ cố định trên đai lưng (**JC-TVP-02**) trước khi đẩy xe rời kho và đóng khóa cửa kho.

**BƯỚC 2** **Kiểm tra 5 điểm thiết bị điện, thử TEST RCD ≤ 30 mA và treo thẻ đỏ LOTO khi lỗi** **Trách nhiệm: Nhân viên & Tổ trưởng**

- Trước khi cắm điện bất kỳ máy hút bụi, máy chà sàn hay máy thổi thảm nào, kiểm tra đầy đủ **5 điểm an toàn điện** tại Bảng 5.3 và điền xác nhận lên BM-TVP-10.
- Cắm phích máy qua bộ chống giật **RCD/ELCB ≤ 30 mA**, nhấn nút **TEST** kiểm tra lẫy tự ngắt hoạt động rồi mới nhấn RESET để chạy máy. Tuyệt đối không cắm thiết bị vệ sinh vào ổ cắm đỏ UPS cấp nguồn máy chủ.
- **Quy trình xử lý khi phát hiện lỗi (LOTO):** Nếu dây sứt, phích hỏng, màng HEPA rách hoặc nút **TEST RCD** không nhảy → **CẤM tự ý đấu nối hay quấn băng keo đen dùng tạm**; lập tức rút phích, cuộn gọn dây, buộc thẻ đỏ ghi rõ **HỎNG · CẤM SỬ DỤNG (LOTO)** vào tay cầm, đưa máy vào Khu Đỏ biệt lập trong kho và báo Tổ trưởng / Hotline **0905 751 566**.

> **Điểm dừng kiểm tra bắt buộc: Tuyệt đối không cắm điện vận hành máy nếu chưa bấm nút TEST trên RCD ≤ 30 mA hoặc phát hiện bất kỳ lỗi nào ở 5 điểm kiểm tra; máy mang thẻ đỏ HỎNG · CẤM SỬ DỤNG (LOTO) chỉ được mở lại sau khi kỹ thuật viên sửa xong và ký gỡ thẻ.**

**BƯỚC 3** **Vận hành xe đẩy, rải dây hình số 8 và giữ an toàn trong suốt ca** **Trách nhiệm: Nhân viên Tạp vụ**

- Đỗ xe đẩy gọn sát một bên mép tường/hành lang, không chắn lối thoát hiểm, cửa thang máy hay hộp PCCC; giữ phần còn lại của hành lang khô thoáng cho nhân viên tòa nhà qua lại.
- Khi chạy máy hút bụi hoặc máy chà sàn: cuộn rải dây nguồn trên sàn theo **hình số 8** tránh xoắn gãy lõi đồng, luôn giữ dây nằm phía sau hướng di chuyển của đầu máy để không chèn bánh/mâm chà đứt dây.
- Dùng ống dẫn mềm cấp nước và van xả thấp; không nhấc bổng xô nước **> 10 kg** quá tầm hông; không đặt chai nước cá nhân hay chìa khóa/thẻ từ lên xe đẩy trong bất kỳ tình huống nào.

**BƯỚC 4** **Thu gom và xử lý rác an toàn chống đứt tay, phân loại đúng quy định** **Trách nhiệm: Nhân viên Tạp vụ**

- Khi thu gom rác tại bàn làm việc, Pantry hoặc WC (túi đầy ≥ 2/3 hoặc cuối ca): **tuyệt đối không dùng tay trần hoặc chân ấn nén rác** để dồn thêm chỗ trống.
- Cầm từ phần miệng mép túi phía trên túm lại, **rung lắc nhẹ kiểm tra xem có vật cứng sắc nhọn nghi ngờ** (mảnh cốc vỡ, ghim bấm, dao rọc giấy, kim tiêm) cấn ra thành túi trước khi nhấc lên đặt vào túi thu gom lớn trên xe đẩy.
- Nếu thấy mảnh thủy tinh hoặc vật sắc nhọn: dùng kẹp gắp dài hoặc ki hốt cho vào hộp/bọc giấy báo nhiều lớp dán nhãn cảnh báo sắc nhọn trước khi giao điểm tập kết rác của tòa nhà theo **NĐ 45/2022/NĐ-CP** và **TT 02/2022/TT-BTNMT**.

> **Điểm dừng kiểm tra bắt buộc: Không đặt túi rác trực tiếp lên tầng trên hoặc tầng giữa xe đẩy; mọi vật sắc nhọn hoặc rác nghi nhiễm (túi vàng SOP-TVP-17) phải được tách riêng tuyệt đối khỏi rác sinh hoạt văn phòng.**

**BƯỚC 5** **Vệ sinh xe đẩy, xả xô phễu kỹ thuật, phơi úp cây lau và khóa kho 3 Đóng – 1 Kiểm** **Trách nhiệm: Nhân viên & Tổ trưởng**

- Đẩy xe về phòng kỹ thuật cuối ca; đổ toàn bộ nước thải từ xô hoặc thùng máy hút nước vào **phễu thoát sàn kỹ thuật riêng** (cấm đổ vào lavabo hay bồn rửa ly Pantry).
- Rửa sạch và lau khô khung tay đẩy, 3 tầng khay xe đẩy; súc rửa sạch xô màu và **úp ngược xô, phơi úp đầu cây lau** cho ráo nước hoàn toàn để tránh đọng mùi và màng nhầy vi khuẩn; tách toàn bộ khăn bẩn vào túi lưới 4 màu chuyển đi giặt **≥ 60 °C** (tuyệt đối không cất giẻ ướt dính dầu/sáp vào túi kín).
- Lau khô máy móc, kiểm tra lại dây nguồn, cuộn gọn hình số 8 treo trên móc máy, kê máy lên pallet khô ráo. Rà đủ **3 Đóng – 1 Kiểm** (đóng cửa sổ, khóa cửa kho, tắt đèn, kiểm vặn đóng kín mọi vòi nước), kiểm vạch Sprinkler **≥ 45 cm** và ký chốt sổ BM-TVP-10.

**Điểm dừng kiểm tra bắt buộc: Đối chiếu thẻ trực quan JC-TVP-04 và JC-TVP-02 trước khi rời cổng: chùm chìa khóa đã ký trả Bảo vệ/tủ khóa và cửa phòng kho đã khóa kín.**

## MỤC 7 TIÊU CHUẨN NGHIỆM THU VÀ XỬ LÝ TÌNH HUỐNG NGOẠI LỆ

**Thước đo nghiệm thu cuối ca:** Xe đẩy 3 tầng sạch khô không đọng vết hóa chất, tầng trên không có đồ cá nhân hay chìa khóa; xô đã rửa sạch úp ngược và đầu cây lau phơi ráo đúng ngăn; kho tạp vụ gọn thoáng, vạch trần dưới Sprinkler trống **≥ 45 cm**, khay tràn khô sạch, lối tới bình PCCC và vòi rửa mắt không vật cản; toàn bộ thiết bị điện dùng trong ca đều có dấu tích đạt 5 điểm + nút **TEST RCD ≤ 30 mA** trên **BM-TVP-10**.

| Tình huống ngoại lệ thực tế | Nguyên nhân và rủi ro | Hành động chuẩn SONGANHHYG |
|---|---|---|
| **Bấm nút TEST trên bộ RCD ≤ 30 mA không nhảy hoặc phát hiện dây máy bị sứt vỏ** | Mất chức năng ngắt dòng rò bảo vệ tính mạng khi vận hành trên sàn ẩm ướt | Ngừng dùng ngay theo **Quyền Dừng Việc An Toàn**; không cắm thử sang ổ khác để dùng cố; buộc thẻ đỏ **HỎNG · CẤM SỬ DỤNG (LOTO)** lên phích/tay cầm, cất vào Khu Đỏ kho, ghi **BM-TVP-10** và gọi Hotline **0905 751 566** cấp đổi cục RCD/máy dự phòng. |
| **Rung kiểm túi rác thấy vật sắc nhọn thò ra ngoài hoặc nghi có kim tiêm** | Nguy cơ đâm xuyên túi gây thương tích và lây nhiễm cho tạp vụ và nhân viên thu gom rác tòa nhà | Đặt nhẹ túi xuống sàn khu vực trống (không ôm áp vào đùi hoặc thân người); đeo găng chống cắt/Nitrile kép, dùng **kẹp gắp dài** gắp lấy vật sắc nhọn cho vào hộp cứng chống thủng, nếu có vết máu thì áp dụng ngay quy trình SOP-TVP-17 và báo Tổ trưởng/BQL. |
| **Phát hiện nước tràn trong kho tạp vụ làm ướt gần tủ điện hoặc tràn khay hóa chất** | Rò van cấp nước, vỡ can 5L hoặc hở ống xả gây chập điện và chảy hóa chất ra hành lang | Cấm bước vào vũng nước nếu thấy gần tủ điện hoặc ổ cắm thấp; đứng từ chỗ khô khóa van nước nhánh/cắt cầu dao khu kho (hoặc báo M&E cắt điện khẩn), đeo găng kính dùng vật thấm cô lập hóa chất trên khay tràn và lau khô hoàn toàn trước khi đóng điện lại. |
| **Nhà cung cấp giao thùng giấy vật tư nhiều vượt sức chứa làm che gần đầu phun Sprinkler** | Vi phạm an toàn PCCC khi khoảng trống dưới đầu phun Sprinkler nhỏ hơn 45 cm | Từ chối chất chồng cao quá vạch đỏ 45 cm trên tường; chia lô vật tư sang kho phụ tầng hoặc liên hệ phòng điều hành giảm lượng lưu kho tuần tại điểm (chỉ giữ tồn kho vừa đủ 7–10 ngày dùng). |

**QUY TẮC BẮT BUỘC AN TOÀN VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM:** (1) Thiết bị điện làm sạch dùng nguồn lưới phải bảo đảm an toàn cách điện và bảo vệ chống dòng rò **RCD ≤ 30 mA** theo **QCVN 18:2021/BXD**; kiểm soát bụi mịn HEPA đạt ngưỡng môi trường lao động **QCVN 02:2019/BYT**. (2) Hóa chất lưu kho tuân thủ **NĐ 113/2017/NĐ-CP** (SDS 16 mục, nhãn GHS); chất thải sắc nhọn và nguy hại phân loại đúng **NĐ 45/2022/NĐ-CP** & **TT 02/2022/TT-BTNMT**. (3) Nhân sự được huấn luyện đủ **NĐ 44/2016/NĐ-CP** (Nhóm 4 ≥ 16h; làm cao > 2 m phải có **SAH-FRM-04**) và bảo vệ quyền lợi theo **BLLĐ 2019** (Đ.127 cấm phạt trừ lương; Đ.29, 129, 130, 102(3)), **BLDS 2015 Đ.393** và bảo mật hình ảnh kho/tòa nhà theo **NĐ 13/2023/NĐ-CP**.

## MỤC 8 ĐÀO TẠO KIỂM CHỨNG VÀ DANH MỤC TÀI LIỆU LIÊN KẾT

- **Kiểm chứng thực hành tại kho:** Trước khi giao ca độc lập, 100% nhân viên phải thực hành đạt tại chỗ: (1) sắp xếp đúng xe đẩy 3 tầng không đặt đồ ăn/chìa khóa; (2) chỉ ra vạch Sprinkler ≥ 45 cm và khay tràn ≥ 110%; (3) kiểm đủ 5 điểm dây phích lọc HEPA và bấm thử nút **TEST RCD ≤ 30 mA**; (4) thao tác buộc thẻ đỏ **HỎNG · CẤM SỬ DỤNG (LOTO)**.
- **Biểu mẫu thực thi 01 trang A4 bắt buộc:** BM-TVP-10 · Bảng kiểm an toàn thiết bị điện RCD, xe đẩy 5S và kho tạp vụ · BM-TVP-03 · Nhãn bình thứ cấp 6 trường GHS.
- **Thẻ trực quan dán tại kho và xe đẩy:** JC-TVP-01 · Thẻ Tư thế Số 8 & Xe đẩy 5S · JC-TVP-02 · Thẻ An ninh chìa khóa, gấp khăn 8 mặt & 4 màu · JC-TVP-04 · Thẻ ứng phó dịch sinh học & an toàn điện RCD.

- **Quy trình và biểu mẫu liên thông:** SOP-TVP-03 (Lau sàn 5 vật liệu & PPE) · SOP-TVP-04 (Hóa chất 15 mL & nhiễm chéo) · SOP-TVP-07 (An ninh chìa khóa & kho) · SOP-TVP-17 (Ứng phó dịch sinh học) · SAH-FRM-04 · Giấy phép làm việc rủi ro cao.

## MỤC 9 LỊCH SỬ PHIÊN BẢN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT ÁP DỤNG

| Phiên bản | Ngày | Người soạn / Duyệt | Nội dung thay đổi và quy chuẩn áp dụng |
|---|---|---|---|
| v3.0 | 19/11/2026 | Phòng QA/HSE · Ms. Mỹ Anh duyệt | Phát hành quy trình chuẩn luồng `WF-T06` / `WF-T07` (**SOP-TVP-18**): chuẩn hóa bố trí xe đẩy tạp vụ 3 tầng 5S (khăn 8 mặt 4 màu, nhãn **BM-TVP-03**, cấm đồ ăn uống cá nhân và cấm đặt chìa khóa/thẻ từ lên xe theo **JC-TVP-02**), an toàn và an ninh kho **3 Đóng – 1 Kiểm** (khoảng trống dưới đầu phun Sprinkler ≥ 45 cm, khay tràn ≥ 110%, cấm cất giẻ tẩm dầu kín, vòi rửa mắt và bình PCCC), kiểm tra 5 điểm thiết bị điện + **TEST RCD/ELCB ≤ 30 mA** kèm thẻ đỏ **HỎNG · CẤM SỬ DỤNG (LOTO)** trên `BM-TVP-10`, xử lý túi rác chống vật sắc nhọn và phơi úp đầu lau cuối ca. |

**Điều hướng cụm quy trình và tài liệu đối chứng: ← SOP-TVP-17: Ứng phó dịch sinh học · Mục lục SOP Tạp vụ · SOP-TVP-19: Sổ tay & Kế hoạch 0–14–30 ngày →**
**Biểu mẫu và hồ sơ liên thông: BM-TVP-10 · Bảng kiểm RCD, Xe đẩy 5S & Kho · JC-TVP-02 · Thẻ An ninh Khóa & Gấp khăn 8 mặt · JC-TVP-04 · Thẻ An toàn điện RCD & Dịch sinh học · VCARD-03 · 6 Điều cấm an toàn · Nhận báo giá Tạp vụ & Vệ sinh Văn phòng →**